

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hà và bà Bùi Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2019/TLST-HS ngày 29/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đông Thanh T**- Sinh ngày 31/5/1987, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đông Thanh H và bà: Lê Thị C; Vợ là: Phạm Thị V Thương và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 06/3/2018, bị Tòa án nhân thị xã Q xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: không;

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/12/2018, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Phạm Thế D**- sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 5, khu L, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt) .

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu L- sinh năm 1994, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Hương L- sinh năm 1982, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đậu Xuân V- sinh năm 1999, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Vũ Đức V- sinh năm 1987, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Mai N- sinh năm 1999, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đông Thanh T qua tìm hiểu bạn bè biết anh Phạm Thế D. Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2018, T đến nhà anh D ở phường C, thành phố Cẩm Phả (theo T khai để bàn việc làm ăn với anh D), nhưng anh D không có nhà. T gọi điện thoại cho anh D, giới thiệu tên và nói là bạn anh Vũ Đức V (V Cót) hỏi gặp anh D để bàn công việc. Anh D nghĩ đang nói chuyện với người bạn khác tên T “Lai”, nên đã nói với T đợi anh D về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh D đi từ thành phố Hạ Long về đến nhà sàn của anh D ở tổ 4, khu 8, phường C, thành phố Cẩm Phả. Anh D đưa xe ô tô, nhãn hiệu Landrover Super Charged, biên kiểm soát 14A-02 của anh D cho anh Nguyễn Hữu L là người làm thuê cho anh D và bảo anh L điều khiển xe về nhà anh D ở phường Cẩm Tây, đón T đến gặp anh D. Anh L điều khiển xe dừng trước cửa nhà anh D, thì T từ trong nhà anh D lên ngồi ở ghế phụ. Sau đó, T bảo với anh L là “Anh là em của anh D, em xuống xe để anh đi một mình”, anh L nghe theo, xuống xe. Còn T đi xuống xe và lên ghế lái ngồi rồi điều khiển xe ô tô đi luôn về hướng thành phố Hạ Long. Thấy vậy, anh L gọi điện thoại thông báo cho anh D biết, anh D nói không biết T là ai và bảo anh L đi lấy lại xe ô tô. Anh L gọi bạn là anh Nguyễn Trọng Cg, điều khiển xe ô tô biên kiểm soát 14N-39 đến nhà anh D đón anh L. Sau đó, anh L điều khiển xe trên chõ anh C đuổi theo T. Khi đi đến đoạn thuộc tổ 4, khu 8, phường Cẩm Thành, anh L phát hiện xe ô tô do T điều khiển ở phía trước. Anh L điều khiển xe ô tô 14N-3399 chặn trước đầu xe do T điều khiển ép T dừng xe. Nhưng T điều khiển xe ô tô tránh được, rời ra đường Lê Thanh Nghị và đi về hướng thành phố Móng Cái. Anh L gọi điện thoại cho anh D thông báo hướng đi của T. Anh D gọi điện thoại yêu cầu T mang xe ô tô 14A-02 về trả cho anh D, nhưng T không làm theo yêu cầu của anh D và nói “Em đi một tý em về”. Anh D gọi điện thoại nói lại sự việc T lấy xe của anh D cho anh V biết và nhờ anh V đến trạm thu phí BOT, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, nếu thấy xe ô tô của anh D do T điều khiển đi qua thì chặn lại. Trên đường đi, T điều khiển xe ô tô 14A-02, dừng lại tại cửa hàng xăng dầu số 126, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả đổ 300.000 đồng xăng và quan sát xem có ai đuổi theo không. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi về hướng thành phố Móng Cái. Khi đi đến trạm thu phí BOT, phường Cẩm Phú thì bị anh V chặn xe lại. T dừng xe, nhưng vẫn ngồi trong xe. Một lúc sau anh D đến, anh V và anh D yêu cầu T xuống, trả lại xe cho anh D. Nhưng T vẫn ngồi ở ghế lái, không chịu xuống xe, cho đến khi Công an thành phố Cẩm Phả đến, đưa T và ô tô về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ: Thu của Đông Thanh T 01 ví giả da màu nâu, nhãn hiệu Camel; 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại di động Vertu; 860.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đông Thanh T; Anh Phạm Thế D giao nộp giấy tờ xe ô tô 14A-02; Anh Nguyễn Hữu L giao nộp 01 chìa khóa điện điều khiển xe ô tô 14A-02.

Tại bản kết luận số 05 ngày 20/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Landrover Super Charged, biên kiểm soát

14A-02, trị giá 1.100.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ cho anh Phạm Thế D.

Quá trình điều tra, Đồng Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn khai: Sau khi T lấy xe từ anh L, T đã điều khiển xe đến nhà Vũ Đức V (bạn T) để rủ V cùng xuống chỗ anh D vì chỗ anh D đang đợi T và nhà V gần nhau, nhưng khi gần đến nơi T đang bật xi nhan để rẽ xuống khu nhà V và chỗ anh D thì có xe ô tô chặn đầu nên T mới tránh và rẽ trái đi ra hướng Quốc lộ 18 và đi về hướng Móng Cái. Sau khi đổ xăng T định quay xe lại trả nhưng do không có đường rẽ nên T phải đi qua trạm thu phí BOT mới quay đầu lại được, khi T đến trạm thu phí thì bị anh V chặn lại. T không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A-02 của anh D vì nếu T có mục đích chiếm đoạt xe của anh D thì T đã không đi chậm để xe sau đuôi kịp và không đi theo đường hướng xuống chỗ anh D. Khi anh D gọi điện thoại yêu cầu T mang xe về trả lại cho anh D và tại trạm thu phí BOT, phường Cẩm Phú khi anh D yêu cầu T xuống xe để trả xe cho anh D, do tự ái nên T đã không xuống để trả lại xe ô tô cho anh D.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại anh Phạm Thế D tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, về hình phạt anh đề nghị Tòa án xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Những người làm chứng anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Hương L, anh Đậu Xuân V, anh Vũ Đức V và anh Nguyễn Mai N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSCP ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Đồng Thanh T về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 176, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đồng Thanh T: Từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 05/2018/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018 (được trừ đi những ngày đã tạm giam của bản án trước từ ngày 08/12/2017 đến ngày 05/01/2018).

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo những tài sản đã bị tạm giữ. Về bồi thường dân sự: Không đề cập.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Cẩm Phả, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Đồng Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, tại tổ 5, khu L, phường C, thành phố Cẩm Phả, Đồng Thanh T đã có hành vi chiếm giữ trái phép xe ô tô nhãn hiệu Landrover Super Charged, biển kiểm soát 14A-02, trị giá 1.100.000.000 đồng của anh Phạm Thế D.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đồng Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Ngoài ra bị cáo còn có ông nội người có công với nhà nước (được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi L hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo theo quyết định của Bản án số 05/20178/HSPT ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng

Yên, nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe tô nhãn hiệu Landrover Super Charged, biển kiểm soát 14A-02 và giấy tờ xe kèm theo, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với những tài sản: 01 ví da nhãn hiệu Camel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, 860.000đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Đông Thanh T.

Xét thấy những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 2 Điều 176, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đông Thanh T phạm tội: “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Đông Thanh T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 06/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/12/2018 (được trừ đi những ngày đã tạm giam theo bản án số 05/2018/HSST, từ ngày 08/12/2017 đến ngày 05/01/2018).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo T: 01 ví da nhãn hiệu Camel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, 860.000đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Đông Thanh T.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 142/BB-THA ngày 17/9/2019 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án thành phố Cẩm Phả).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Phạm Duy Hải